

**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<i>Theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Quảng Điền</i>													<i>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung</i>					Chênh lệch so với Nghị quyết				Ghi chú		
Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương ĐT		Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025			Tổng mức đầu tư	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025				Tổng mức đầu tư		Tổng kế hoạch vốn					
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:									
						Tổng số	Tr.đó: NS tình bổ sung có mục tiêu				Tổng số		Tr.đó: NS tình bổ sung có mục tiêu		NS tình bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu	Tổng số	NS tình bổ sung mục tiêu theo NQ05	Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu		Tăng (+)	Giảm (-)
	<b>TỔNG SỐ</b>																							
<b>I</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật đầu tư công</b>																							
1	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025																					Điều chỉnh tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn		
<b>II</b>	<b>Các dự án qui hoạch</b>																							
1	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện																					Điều chỉnh tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn		
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025</b>																							
<b>III.1</b>	<b>Dự án hạ tầng nông nghiệp-nông thôn</b>																							
1	Đầu tư hạ tầng chính trang đô thị, khu trung tâm xã kết hợp phát triển nông thôn																							
-	GPMB và đầu tư hạ tầng chính trang kết hợp phát triển qui đất Khu phía Nam UBND xã Quảng An	Quảng An	Đường giao thông dài 450m, di dời mô mã.	2023-2025	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND; 22/7/2021	4.955				2.500			17.000	5.100		5.100				12.045		2.600	Điều chỉnh tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn. NS xã Quảng An đối ứng 6.800trđ (Tinh hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư: 5100 trđ)	
2	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới 2020 và giai đoạn 2021-2025.	10 xã		2021-2025	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND; 08/10/2020	14.000				13.835	2.635	11.200	55.692	55.692	6.692	49.000				41.692		41.857	Điều chỉnh tổng mức đầu tư, nguồn vốn và kế hoạch vốn. Vốn đối ứng thực hiện Chương trình NTM: 23.000trđ; hỗ trợ xã về dịch xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu: 30.000 trđ.	
<b>III.2</b>	<b>Dự án giáo dục, đào tạo</b>																							
1	Trường học đạt chuẩn Quốc gia 2021-2025 huyện Quảng Điền	Toàn huyện	Xây mới 118 phòng (76 phòng học và 42 phòng chức năng)	2022-2025	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND; 22/7/2021	78.371	0	0	0	45.966	21.648	24.318	72.161	46.025	21.591	24.434	0			4.747	-10.957	3.085	-3.026	Điều chỉnh tổng mức đầu tư, kế hoạch vốn, nguồn vốn
1.1	Trường THCS Phạm Quang Ái					6.315				3.790	1.895	1.895	6.958	4.175	1.895	2.280				643		385		
1.2	Trường MN Bình Minh (cơ sở 2), thị trấn Sịa					1.981				1.386	594	792	2.700	1.890	594	1.296				719		504		
1.3	Trường tiểu học số 2 Thị trấn Sịa					6.087				4.261	1.826	2.435	6.707	4.695	1.826	2.869				620		434		
1.4	Trường tiểu học số 1 Thị trấn Sịa					4.710				3.297	1.413	1.884	3.819	2.673	1.413	1.260				-891		-624		
1.5	Trường tiểu học số 2 Quảng Phú					5.196				3.118	1.559	1.559	5.734	3.440	1.559	1.881				538		322		
1.6	Trường mầm non Phú Thanh					6.220				3.732	1.866	1.866	5.455	3.273	1.866	1.407				-765		-459		
1.7	Trường mầm non Đông Phú					7.870				4.722	2.361	2.361	7.681	4.609	2.304	2.305				-189		-113	Ngân sách xã đối ứng phần còn lại	
1.8	Trường mầm non Sơn Ca, thị trấn Sịa					6.108				4.275	1.832	2.443	5.209	3.646	1.832	1.814				-899		-629		
1.9	Trường tiểu học số 2 Quảng Vinh					4.753				2.852	1.426	1.426	5.552	3.331	1.426	1.905				799		479		

Theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Quảng Điền													Đề nghị điều chỉnh, bổ sung					Chênh lệch so với Nghị quyết				Ghi chú	
Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương DT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025				Tổng mức đầu tư	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025				Tổng mức đầu tư		Tổng kế hoạch vốn			
					Số QĐ Ngày/tháng/năm	TMDT		Tổng số	Tr.đó: KH 2020	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung có mục tiêu				Tổng số	Tr.đó: NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05			Nguồn thu sử dụng đất dự kiến 2021-2025	Ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu	Tổng số						NS tính bổ sung mục tiêu theo NQ05
1.10	Trường THCS Đặng Dung					7.807				5.465	2.342	3.123		8.854	6.198	2.342	3.856		1.047		733		
1.11	Trường mầm non Quảng Ngạn					12.417				3.724	1.862	1.862		5.539	3.323	1.862	1.461			-6.878		-401	
1.12	Trường mầm non Quảng Lợi (CS Mỹ Thanh)					5.741				3.444	1.722	1.722		4.406	2.644	1.722	922			-1.335		-800	
1.13	Trường mầm non Sao Mai 1 (CS Phú Lễ)					3.166				1.900	950	950		3.547	2.128	950	1.178		381		228		
2	Dự án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa.					4.000				4.000	4.000			6.700	4.000		4.000		2.700				Điều chỉnh tổng mức và nguồn vốn đầu tư. Ngân sách thị trấn Sịa đối ứng: 2.700 trđ.
3	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sản trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền					17.478				2.705	1.821	884		17.478	14.457	1.821	636	12.000	0		11.752		Điều chỉnh kế hoạch vốn
<b>III.3</b>	<b>Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích</b>					<b>855</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>704</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>704</b>	<b>855</b>	<b>704</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>704</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Các dự án hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (năm ngoài Quần thể di tích Cổ Đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025					855	0	0	0	704	0	0	704	855	704	0	0	704					Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh
-	Khu Lưu niệm Đại tướng Nguyễn chí Thanh (xã Quảng Thọ)					855				704			704	855	704		704						Điều chỉnh tên DA: Tu sửa khẩn cấp Khu Lưu niệm Đại tướng Nguyễn chí Thanh (xã Quảng Thọ)
<b>III.4</b>	<b>Các dự án phát triển quỹ đất</b>					<b>47.113</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24.957</b>	<b>0</b>	<b>24.957</b>	<b>0</b>	<b>250.490</b>	<b>90.173</b>	<b>0</b>	<b>90.173</b>	<b>0</b>	<b>203.377</b>	<b>0</b>	<b>65.216</b>	<b>0</b>	
-	<b>Do huyện quản lý</b>					<b>29.290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.645</b>	<b>0</b>	<b>14.645</b>	<b>0</b>	<b>29.290</b>	<b>20.503</b>	<b>0</b>	<b>20.503</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.858</b>	<b>0</b>	
1	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	Quảng Lợi	GPMB diện tích 2,6ha; đầu tư hệ thống thoát nước 635m	2023-2025	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND; 22/7/2021	7.712				3.856		3.856		7.712	5.398		5.398				1.542		Điều chỉnh tăng KH vốn đủ 70% phần NS huyện đầu tư
2	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc TTBD chính trị huyện.	TT Sịa	GPMB 3,2ha; di dời 500 mô xây; 4.000 mô đất; san nền, đầu tư giao thông 855m; cấp thoát nước, điện sinh hoạt.	2023-2025	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND; 22/7/2021	21.578				10.789		10.789		21.578	15.105		15.105				4.316		Điều chỉnh tăng KH vốn đủ 70% phần NS huyện đầu tư
-	<b>Các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện</b>					<b>17.823</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10.312</b>	<b>0</b>	<b>10.312</b>	<b>0</b>	<b>221.200</b>	<b>69.670</b>	<b>0</b>	<b>69.670</b>	<b>0</b>	<b>203.377</b>	<b>0</b>	<b>59.358</b>	<b>0</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu, GPMB, ... các dự án phát triển quỹ đất khác trên địa bàn huyện	Toàn huyện	Đầu tư hệ thống giao thông, cấp điện, thoát nước	2021-2025	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND; 08/10/2020	17.823				10.312		10.312		221.200	69.670		69.670		203.377		59.358		Hỗ trợ đầu tư theo tỷ lệ thu tiền đất; Phần còn lại NS xã, thị trấn đối ứng